

Số: 57 /2018/NQ-HĐND

Long An, ngày 26 tháng 10 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 Nghị quyết số 163/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh về khuyến khích, hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đổi mới công nghệ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21/11/2007;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Xét Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 Nghị quyết số 163/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về khuyến khích, hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đổi mới công nghệ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 508/BC-HĐND ngày 08/10/2018 của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 Nghị quyết số 163/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về khuyến khích, hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đổi mới công nghệ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Tại điểm a, khoản 1: thay đoạn “... Trong đó, chính sách sẽ ưu tiên xem xét, hỗ trợ cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thuộc các lĩnh vực như: công nghệ- thông tin, truyền thông, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu mới, công nghệ bảo vệ môi trường, công nghệ năng lượng mới và các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” thành “Đảm bảo nguyên tắc hỗ trợ theo Điều 5 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, 3, Mục II và điểm c, khoản 1, Mục V trong Bảng biểu “Nội dung và mức hỗ trợ” của khoản 3 như sau:

TT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ (triệu đồng)	
		Doanh nghiệp nhỏ	Doanh nghiệp vừa
II. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các hệ thống, mô hình quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng			
2	- Tham gia xây dựng và áp dụng mô hình điểm về năng suất chất lượng; công cụ cải tiến năng suất chất lượng trong khuôn khổ Dự án năng suất, chất lượng của tỉnh. - Doanh nghiệp có dự án năng suất, chất lượng trong khuôn khổ Dự án năng suất, chất lượng của tỉnh được thông qua/ phê duyệt.	50% tổng kinh phí thực hiện (không tính kinh phí đầu tư trang thiết bị), nhưng không vượt 500 triệu đồng/ dự án.	
3	- Tổ chức lớp đào tạo tại doanh nghiệp về năng suất, chất lượng trong khuôn khổ Dự án năng suất, chất lượng của tỉnh hoặc được phê duyệt. Hỗ trợ không quá một lớp/năm.	50 % tổng kinh phí thực hiện	
V. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ khoa học để đổi mới công nghệ và các hoạt động sáng tạo (do doanh nghiệp thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan khoa học thực hiện)			
1	c) Đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ phục vụ chuyển giao, ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp.	Mức kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 30% tổng kinh phí thực hiện đề tài/dự án.	

3. Bãi bỏ Mục IV; điểm d, đ, khoản 1 và điểm d, đ, khoản 2, Mục V trong Bảng biểu “Nội dung và mức hỗ trợ” của khoản 3 và khoản 4.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp các doanh nghiệp đã nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết số 163/2014/NQ-HĐND trước thời điểm Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 Nghị quyết số 163/2014/NQ-HĐND có hiệu lực thì vẫn sẽ áp dụng giải quyết hỗ trợ cho các doanh nghiệp này theo những nội dung quy định của Nghị quyết số 163/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa IX, kỳ họp thứ 11 (kỳ họp bất thường) thông qua ngày 26/10/2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/11/2018./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP “TP.HCM” (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT.TU (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP. HĐND tỉnh; VP.UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Phòng Công báo - VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT (TĐ).

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Rạng

